

SKH Tsang Shiu Tim Secondary School

School Year: 2018 - 2019

Class:

5B

Class Teacher: YIU KWOK WAI

Time	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6
0810-0835	Form Period / Reading Period			Form Period	Form Period / Reading Period	
0835-0910	ASSM T46 HALL	ENG T09 RM302	GEOG CHIS T24 T46 GEORM RM301	ASSM T46 HALL	#3	#4
0910-0945	BAFS CLIT T47 T68 RM302 RM301	ENG T09 RM302	GEOG CHIS T24 T46 GEORM RM301	MATH T39 RM302	L.S. T02 T30 RM214 RM302	BAFS CLIT T47 T68 RM302 RM301
0945-1020	BAFS CLIT T47 T68 RM302 RM301	MATH T39 RM302	MATH T39 RM302	MATH T39 RM302	L.S. T02 T30 RM214 RM302	BAFS CLIT T47 T68 RM302 RM301
1020-1040	Recess					
1040-1115	ENG T09 RM302	#1	ETH T27 RM302	CHIN T21 RM302	CHIN T21 RM302	ENG T09 RM302
1115-1150	ENG T09 RM302	#1	CHIN T21 RM302	GEOG CHIS T24 T46 GEORM RM301	MATH T39 RM302	ENG T09 RM302
1150-1225	MATH T39 RM302	BAFS CLIT T47 T68 RM302 RM301	CHIN T21 RM302	GEOG CHIS T24 T46 GEORM RM301	GEOG CHIS T24 T46 GEORM RM301	CHIN T21 RM302
1225-1345	Lunch					
1345-1420	GEOG CHIS T24 T46 GEORM RM301	L.S. T02 T30 RM214 RM302	ENG T09 RM302	BAFS CLIT T47 T68 RM302 RM301	ENG T09 RM302	MATH T39 RM302
1420-1455	CHIN T21 RM302	L.S. T02 T30 RM214 RM302	#2	ENG T09 RM302	P.E. T11 T38 CPG	#5
1455-1530	CHIN T21 RM302	CHIN T21 RM302	#2	ENG T09 RM302	P.E. T11 T38 CPG	#5

#1	BAFS3 T18 RM304	ECON T23 RM303	HIST T36 RM102	BIO T56 RM302	PHY T57 PHLAB RM314	ICT T59 MMLC1	#2	BAFS3 T18 RM304	ECON T23 RM303	HIST T36 RM102	BIO T56 BILAB RM302	PHY T57 RM314	ICT T59 MMLC1
#3	BAFS3 T18 RM304	ECON T23 RM303	HIST T36 RM102	BIO T56 BILAB RM302	PHY T57 PHLAB RM314	ICT T59 MMLC1	#4	BAFS3 T18 RM304	ECON T23 RM303	HIST T36 RM102	BIO T56 BILAB RM302	PHY T57 PHLAB RM314	ICT T59 MMLC1
#5	IES T01 RM201	IES T02 RM203	IES T12 RM301	IES T16 RM302	IES T18 RM303	IES T25 RM304	IES T27 RM305	IES T29 RM306	IES T30 RM402	IES T60 SAC			